

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 7 - 2018

V/v Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nguyễn Trường Giang

2. Bà Liêu Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Sang H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số A, ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Castro Bernardo C, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số M The Country AA, Unit YY, Canada (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 29/6/2017, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/7/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị Sang H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Castro Bernardo C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống tại số A, ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu khoảng 01 tháng. Sau đó, anh Castro Bernardo C về Canada. Từ khi kết hôn đến năm 2015, anh Castro Bernardo C về Việt Nam 04 lần và có bảo lãnh cho chị qua Canada sinh sống, tuy nhiên thủ tục khó khăn nên chị chưa đi được. Khi liên lạc với nhau qua điện thoại thì xảy ra nhiều mâu thuẫn và anh Castro Bernardo C không muốn bảo lãnh chị qua Canada. Hiện nay, do sống xa

nhau nên vợ chồng anh chị không còn tình cảm. Do đó, chị xin được ly hôn với anh Castro Bernardo C.

Về con chung: Vợ chồng anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Castro Bernardo C: Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện việc ủy thác tư pháp cho anh Castro Bernardo C theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được thông báo kết quả công việc đã thực hiện cho Tòa án của Đại sứ quán Việt Nam tại Canada.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chị Trần Thị Sang H và anh Castro Bernardo C tự nguyện kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, chị H và anh Castro Bernardo C sống tại nhà chị khoảng 01 tháng thì anh Castro Bernardo C về Canada. Sau đó, anh Castro Bernardo C có qua Việt Nam thăm chị vài lần và làm thủ tục bảo lãnh chị qua Canada, nhưng do phỏng vấn không đạt nên chị không thể đoàn tụ cùng anh Castro Bernardo C. Từ năm 2015 đến nay anh Castro Bernardo C không liên lạc với chị nữa. Từ đó, chị H nhận thấy cuộc hôn nhân không hạnh phúc, nên chị xin ly hôn với anh Castro Bernardo C là có căn cứ chấp nhận; về con chung và tài sản chung: Chị H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 121, 122 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Sang H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Castro Bernardo C là người có quốc tịch Canada hiện đang cư trú tại Canada nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thực hiện việc tổng đạt cho anh Castro Bernardo C theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do anh Castro Bernardo C không còn ở địa chỉ theo Giấy chứng nhận kết hôn và nguyên đơn chị Trần Thị Sang H cũng không cung cấp được địa chỉ mới của anh Castro Bernardo C, nên Tòa án đã đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Canada thông

báo trên Cổng thông tin điện tử “Thông báo cho bị đơn về việc giải quyết vụ án ly hôn” theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/5/2018) như ấn định trong Thông báo cho bị đơn về việc giải quyết vụ án ly hôn, Tòa án không nhận được văn bản thông báo kết quả đăng tải về việc giải quyết vụ án ly hôn trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Canada nên Tòa án hoãn phiên tòa và có văn bản đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Canada thông báo kết quả công việc đã thực hiện cho Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Ngày 21/6/2018, Tòa án có văn bản đề nghị Bru điện tỉnh Bạc Liêu cho biết Đại sứ quán Việt Nam tại Canada đã nhận các hồ sơ ủy thác tư pháp do Tòa án gửi chưa và cung cấp các tài liệu, chứng cứ về việc Bru điện đã gửi các hồ sơ ủy thác tư pháp của Tòa án cho Đại sứ quán Việt Nam tại Canada. Ngày 06/7/2018, Tòa án nhận được các tài liệu, chứng cứ do Bru điện cung cấp thể hiện Đại sứ quán Việt Nam tại Canada đã nhận các hồ sơ ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu vào ngày 20/11/2017 và ngày 23/5/2018.

[5] Đến ngày mở phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu không nhận được thông báo kết quả công việc đã thực hiện cho Tòa án của Đại sứ quán Việt Nam tại Canada và chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Castro Bernardo C và chị Trần Thị Sang H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về nội dung: Chị Trần Thị Sang H và anh Castro Bernardo C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/12/2010. Nên có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị Trần Thị Sang H và anh Castro Bernardo C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Sau khi kết hôn chị H và anh Castro Bernardo C sống tại số A, ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu khoảng 01 tháng. Sau đó, anh Castro Bernardo C trở về Canada, từ khi trở về Canada đến năm 2015 anh Castro Bernardo C có trở lại Việt Nam 04 lần và có làm thủ tục bảo lãnh chị H qua Canada, nhưng do thủ tục chưa hoàn thành nên chị H chưa qua Canada được. Từ năm 2015 đến nay chị H có liên lạc với anh Castro Bernardo C, nhưng không liên lạc được. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Hiện nay, chị H và anh Castro Bernardo C sống xa nhau, không còn tình cảm và không còn liên lạc gì với nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Sang H đối với anh Castro Bernardo C.

[7] Về con chung và tài sản chung (tài sản có và tài sản nợ): Chị Trần Thị Sang H xác định trong thời gian chung sống, anh chị không có con chung và tài sản chung, nên không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí tố tụng: Chị Trần Thị Sang H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Sang H, cho chị Trần Thị Sang H được ly hôn với anh Castro Bernardo C. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280, điểm c khoản 1 Điều 474, điểm c khoản 5 Điều 477, điểm c khoản 6 Điều 477 và khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 121, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Sang H đối với anh Castro Bernardo C.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Sang H được ly hôn với anh Castro Bernardo C.

2. Về con chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung (tài sản có, tài sản nợ): Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Sang H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Khuru Thị Thu V đã nộp tạm ứng án phí thay cho chị H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0009565 ngày 28/7/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5. Về chi phí tố tụng: Chị Trần Thị Sang H đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo Phiếu thu số 16 ngày 15/8/2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đã chi hết số tiền 2.487.000 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng), chị H đã nhận lại số tiền 513.000 đồng (Năm trăm mười ba nghìn đồng) theo Biên bản về việc hoàn tiền cho đương sự ngày 09/7/2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm công khai, chị Trần Thị Sang H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết và anh Castro Bernardo C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- CTHADS tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- UBND tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Đương sự (02 bản);
- Lưu: HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Ngọc Như